

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO
Đánh giá 01 năm thi hành Luật Thanh tra
và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Nhận được Văn bản số 1457/TT-VP ngày 15/8/2026 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo đánh giá 01 năm thi hành Luật Thanh tra và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Tư pháp báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Xác định việc tổ chức thi hành Luật Thanh tra năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm các quy định của pháp luật được triển khai kịp thời, thống nhất, đúng thẩm quyền, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả hoạt động kiểm tra trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu, phối hợp triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến Luật Thanh tra năm 2025, Nghị định số 216/2025/NĐ-CP và Nghị định số 217/2025/NĐ-CP. Việc triển khai được thực hiện gắn với chương trình, kế hoạch công tác của tỉnh và nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, bảo đảm các quy định mới được phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện kịp thời. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở Tư pháp chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nắm bắt tình hình, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thực hiện các quy định về kiểm tra chuyên ngành; kịp thời tham mưu, đề xuất xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Thanh tra, Nghị định số 216/2025/NĐ-CP, Nghị định số 217/2025/NĐ-CP

Với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và là cơ quan tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, Sở Tư pháp đã tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Văn bản số 03/HĐ-TGV ngày 03/7/2025 hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

quý III năm 2025, trong đó đề nghị các sở, ngành và địa phương chú trọng tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh tra.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Luật Thanh tra năm 2025 và các nghị định hướng dẫn thi hành được Sở Tư pháp quan tâm triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp như: thông qua các cuộc họp, giao ban, sinh hoạt “Ngày pháp luật” hàng tháng để triển khai rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; viết tin bài đăng Công thông tin điện tử Sở... Nội dung tập trung vào những quy định liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành; việc phát hiện, chấn chỉnh và kiến nghị xử lý vi phạm...

3. Công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về thanh tra, kiểm tra

Để nâng cao chất lượng văn bản, đảm bảo hệ thống thể chế của địa phương được khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và minh bạch, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc trình tự thủ tục ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức nghiên cứu, đổi mới phương thức thực hiện, đảm bảo hiệu quả trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Sở Tư pháp cũng đã góp ý, thẩm định kịp thời, có chất lượng đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến lĩnh vực thanh tra, kiểm tra. Từ ngày 05/8/2025 đến ngày 31/7/2026, Sở Tư pháp đã tiến hành thẩm định 02 dự thảo văn bản QPPL (dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh và dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh), góp ý 03 văn bản QPPL có liên quan.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐIỀU 61 LUẬT THANH TRA 2025 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 217/2025/NĐ-CP

1. Kết quả kiểm tra từ ngày 05/8/2025 đến ngày 31/7/2026

a) Thực trạng tổ chức và hoạt động kiểm tra sau khi sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra:

Sau khi sắp xếp, Sở Tư pháp đã kịp thời rà soát, kiện toàn lại đầu mối tham mưu công tác kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực tư pháp, phân công cụ thể trách nhiệm cho các phòng chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo Giám đốc Sở theo đúng quy định. Việc chuyển đổi từ mô hình thanh tra chuyên ngành sang mô hình kiểm tra chuyên ngành gắn với trách nhiệm trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước bước đầu được triển khai đồng bộ, không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh.

b) Kết quả công tác kiểm tra:

Trong thời gian từ ngày 05/8/2025 đến ngày 31/7/2026, Sở Tư pháp đã xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2025, năm 2026 trên cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn tại địa phương; tổ chức triển khai kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Kết quả cụ thể về số cuộc kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất; số tổ chức, cá nhân được kiểm tra; số vụ việc phát hiện vi phạm; số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành và kết quả thực hiện được tổng hợp chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

Nhìn chung, công tác kiểm tra chuyên ngành đã góp phần kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của đối tượng được kiểm tra; đồng thời là cơ sở để Sở Tư pháp kiến nghị hoàn thiện thể chế, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực được giao.

2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 217/2025/NĐ-CP

a) Đánh giá sự phù hợp của quy định về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan QLNN trong việc thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành, gắn với việc phát hiện, chấn chỉnh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn và kiến nghị xử lý VPHC hoặc XPVPHC theo thẩm quyền tại Nghị định này

Các quy định của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành cơ bản phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp. Việc quy định rõ trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước tạo cơ sở pháp lý để nâng cao tính chủ động, kịp thời trong việc phát hiện, xử lý vi phạm ngay từ cơ sở; đồng thời gắn kết chặt chẽ hơn giữa kết quả kiểm tra với công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

Đối với lĩnh vực hành chính và hỗ trợ tư pháp, hoạt động kiểm tra có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện những tồn tại, thiếu sót, hướng dẫn khắc phục và phòng ngừa vi phạm. Thực tiễn kiểm tra cho thấy, nhiều thiếu sót của các tổ chức hành nghề có thể được chấn chỉnh ngay thông qua việc hướng dẫn, yêu cầu khắc phục, qua đó hạn chế phát sinh vi phạm và giảm nhu cầu áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm. Việc quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện kiểm tra cũng góp phần nâng cao trách nhiệm quản lý đối với từng ngành, lĩnh vực; bảo đảm hoạt

động kiểm tra được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tế. Tuy nhiên, đối với các lĩnh vực chuyên môn có tính đặc thù như: công chứng, luật sư, đầu giá tài sản, giám định tư pháp, việc xác định hành vi vi phạm, mức độ vi phạm và thẩm quyền xử lý trong một số trường hợp đòi hỏi phải nghiên cứu, đối chiếu đồng thời nhiều quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Do đó, việc tổ chức thực hiện cần có sự hướng dẫn, phối hợp thống nhất giữa các cơ quan có thẩm quyền.

b) Đánh giá sự phù hợp, thống nhất giữa các quy định của pháp luật về kiểm tra, thanh tra và XLVPHC; những nội dung còn chồng chéo, giao thoa hoặc chưa được điều chỉnh

- Về trình tự, thủ tục tổ chức kiểm tra chuyên ngành:

Nghị định số 217/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện kiểm tra chuyên ngành, góp phần tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ quan quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai cho thấy, một số quy định về trình tự chuẩn bị kiểm tra cần được tiếp tục nghiên cứu theo hướng đơn giản hóa, giảm bớt khâu trung gian nhưng vẫn bảo đảm tính chặt chẽ, công khai và trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra. Cụ thể, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP quy định: *“Người được giao làm Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch tiến hành kiểm tra chuyên ngành trình người ra quyết định kiểm tra phê duyệt”*. Quy định này xác định trách nhiệm của Trưởng đoàn trong việc xây dựng kế hoạch và bảo đảm việc tổ chức kiểm tra có căn cứ, nội dung và phạm vi cụ thể. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xây dựng, ban hành kế hoạch và trình người ra quyết định kiểm tra phê duyệt có thể phát sinh thêm một bước thủ tục trong quá trình tổ chức kiểm tra.

- Về xử lý kết quả sau khi kết thúc kiểm tra:

Nghị định số 217/2025/NĐ-CP đã quy định trình tự thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành và trách nhiệm xử lý kết quả kiểm tra. Tuy nhiên, cần tiếp tục làm rõ và thống nhất hơn về hình thức văn bản ghi nhận kết quả kiểm tra sau khi Đoàn kiểm tra hoàn thành việc kiểm tra, nhất là trường hợp kiểm tra không phát hiện vi phạm và trường hợp phát hiện tồn tại, thiếu sót hoặc hành vi vi phạm pháp luật.

Hiện nay, trong một số lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, pháp luật chuyên ngành có quy định khác nhau về văn bản sau kiểm tra; có lĩnh vực quy định ban hành kết luận kiểm tra, có lĩnh vực sử dụng thông báo kết quả kiểm tra, có trường hợp quy định báo cáo kết quả kiểm tra. Việc chưa có quy định thống nhất trong pháp luật

về kiểm tra chuyên ngành dẫn đến cách thức thực hiện giữa các lĩnh vực chưa đồng nhất, gây khó khăn nhất định cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc xác định hình thức văn bản, nội dung cần thể hiện và giá trị của văn bản trong việc theo dõi, đơn đốc khắc phục sau kiểm tra hoặc làm căn cứ chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

c) Đánh giá ưu điểm, thuận lợi; khó khăn, vướng mắc khác

* Về ưu điểm, thuận lợi:

- Việc ban hành Nghị định số 217/2025/NĐ-CP đã quy định tương đối cụ thể, thống nhất về thẩm quyền, nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra chuyên ngành, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Nghị định được quan tâm, tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện.

* Về hạn chế, khó khăn, vướng mắc khác:

- Đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành hiện nay còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác, dẫn đến việc bố trí thời gian, nhân lực cho công tác kiểm tra còn gặp khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đôi lúc còn chưa thật sự nhịp nhàng, kịp thời.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan mới được ban hành, có hiệu lực trong thời gian ngắn, chưa có đủ thời gian tổng kết thực tiễn để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định còn chưa cụ thể, rõ ràng.

- Số lượng tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý ngày càng tăng, phạm vi quản lý rộng, trong khi biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành còn hạn chế.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số bất cập, vướng mắc đã nêu tại mục II.2 Báo cáo này, cụ thể:

- Về trình tự, thủ tục tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu theo hướng giao Trưởng đoàn kiểm tra chủ trì xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra và trình người ra quyết định kiểm tra phê duyệt hoặc quy định theo hướng phù hợp với tính chất, quy mô của từng cuộc kiểm tra, nhằm

giảm bớt thủ tục trung gian, rút ngắn thời gian chuẩn bị kiểm tra, đồng thời nâng cao trách nhiệm của Trưởng đoàn và các thành viên Đoàn kiểm tra trong việc tổ chức thực hiện.

- Nghiên cứu bổ sung quy định thống nhất về việc xử lý và ghi nhận kết quả sau khi kết thúc kiểm tra chuyên ngành, trong đó xác định rõ trường hợp phải ban hành kết luận kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra hoặc hình thức văn bản phù hợp; đồng thời quy định rõ nội dung chủ yếu, trách nhiệm ban hành, gửi và theo dõi việc thực hiện.

2. Việc nghiên cứu, giao bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Thủ trưởng đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ (đối với các vụ việc thuộc phạm vi quản lý được phân cấp) và cho Chánh Thanh tra cấp tỉnh là cần thiết, nhằm bảo đảm tính liên tục, kịp thời trong xử lý vi phạm được phát hiện qua thanh tra, tránh tình trạng phát hiện vi phạm nhưng không có thẩm quyền xử lý trực tiếp, phải chuyển vụ việc qua nhiều cấp, kéo dài thời gian xử lý. Tuy nhiên, ngày 06/8/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 311/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 189/2025/NĐ-CP (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2026) đã bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho các chức danh thuộc Thanh tra Chính phủ và Thanh tra tỉnh. Do đó, đề nghị cơ quan có thẩm quyền lưu ý rà soát các nội dung liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của ngành thanh tra để tránh quy định chồng chéo.

Trên đây là Báo cáo đánh giá 01 năm thi hành Luật Thanh tra và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KTVBQPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Hồng

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA
(Kèm theo Báo cáo số _____ ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Sở Tư pháp)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số cuộc kiểm tra				Xử phạt VPHC qua công tác kiểm tra				
		Tổng số cuộc KT	KTCN	KTCĐ	KT khác <i>(nếu có)</i>	Số QĐXPVPHC đã ban hành	Số tổ chức, cá nhân bị xử phạt	Tổng số tiền XP	Số QĐ có hình thức XP bổ sung	Số QĐ có biện pháp KPHQ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Sở Tư pháp	20	18		2	04	4	38.500.000		

Số liệu từ ngày 05/8/2025 đến ngày 31/7/2026